

Số: 4587/QĐ-CT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2019

## QUYẾT ĐỊNH

### Xử phạt vi phạm hành chính về thuế

Căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 21/2012/QH13, Luật số 71/2014/QH13 và Luật số 106/2016/QH13;

Căn cứ Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp, Luật thuế Giá trị gia tăng;

Căn cứ Luật Thanh tra số 56/2010/QH12;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Thông tư 166/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài Chính phủ quy định chi tiết về xử lý vi phạm pháp luật về thuế;

Căn cứ kiến nghị tại Biên bản thanh tra thuế ký ngày 22 tháng 8 năm 2019 và Biên bản ghi nhận kết quả làm việc ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Đoàn thanh tra theo Quyết định số 1354/QĐ-CT-TT ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Cục Trưởng Cục thuế về việc thanh tra thuế tại: Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú. Thời kỳ thanh tra : năm 2017, 2018;

Căn cứ Quyết định số 2969/QĐ-GQXP ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Cục trưởng Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 10;

Tôi : Nguyễn Nam Bình - Chức vụ: Phó Cục trưởng Cục thuế TP.Hồ Chí Minh,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với:

1. Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú

Mã số thuế: 0301446006.

Địa chỉ trụ sở chính: 48 Tăng Nhơn Phú, KP 3, P. Tăng Nhơn Phú B, Q.9, Tp.HCM;

Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0301446006 đăng ký lần đầu ngày 20/2/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 03/02/2015 do Sở KHĐT cấp.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Xuân Trình .

Chức vụ: Tổng Giám đốc.



2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: khai sai dẫn đến tăng số thuế GTGT được hoàn và khai sai nhưng không dẫn đến thiếu số thuế GTGT, TNDN phải nộp năm 2017, 2018.

3. Quy định tại khoản 1 Điều 10 và khoản 4 Điều 6 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm pháp luật về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.

4. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau :

**a) Hình thức xử phạt chính :**

Phạt tiền với mức phạt: **79.204.722 đồng**

*(Viết bằng chữ: Bảy mươi chín triệu, hai trăm lẻ bốn ngàn, bảy trăm hai mươi hai đồng)*

Trong đó:

- *Phạt tiền về hành vi khai sai nhưng không dẫn đến thiếu số thuế GTGT phải nộp (Tiểu mục 4254):* **2.100.000 đồng**
- *Phạt tiền về hành vi khai sai nhưng không dẫn đến thiếu số thuế TNDN phải nộp (Tiểu mục 4254):* **2.100.000 đồng**
- *Phạt tiền về hành vi khai sai dẫn đến tăng số thuế GTGT được hoàn (Tiểu mục 4254):* **75.004.722 đồng**

**b) Các biện pháp khắc phục hậu quả:**

- **Thu hồi tiền hoàn thuế GTGT :** **375.023.608 đồng** 31

*(Viết bằng chữ: Ba trăm bảy mươi lăm triệu, không trăm hai mươi ba ngàn, sáu trăm lẻ tám đồng)*

- **Số tiền chậm nộp tiền thuế:** **54.596.936 đồng**

*(Viết bằng chữ: Năm mươi bốn triệu, năm trăm chín mươi sáu ngàn, chín trăm ba mươi sáu đồng)*

Trong đó:

+ *Tiền chậm nộp tiền thuế GTGT (Tiểu mục 4931):* **54.596.936 đồng**

Số tiền chậm nộp được tính đến ngày 29/8/2019. Doanh nghiệp tự tính và nộp tiền chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 30/8/2019 đến ngày nộp đủ tiền thuế truy thu và phạt vào Ngân sách nhà nước theo qui định.

- **Điều chỉnh giảm khấu trừ thuế GTGT qua thanh tra:** **851.651.119 đồng**

Đề nghị doanh nghiệp khai điều chỉnh số thuế giảm khấu trừ nêu trên vào hồ sơ khai thuế GTGT của kỳ tính thuế khi nhận được Quyết định này (chỉ tiêu 37 trên Tờ khai thuế GTGT - Mẫu 01/GTGT).

- **Điều chỉnh giảm lỗ:** **14.663.385.473 đồng**

(Trong đó: năm 2017: 9.403.667.143 đồng; năm 2018: 5.259.718.330 đồng)

Thời gian thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do tổ chức vi phạm có tên tại Điều này chi trả.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao cho Ông: Phạm Xuân Trinh - Người đại diện pháp luật Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt này, Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú phải nộp số tiền chậm nộp và tiền phạt theo quy định tại Điều 1 vào tài khoản số: 7111.1056137; số tiền thuế GTGT thu hồi đề nghị nộp vào tài khoản số 3121.0.0000000 của Cục Thuế Tp.HCM mở tại Kho bạc Nhà nước Tp.HCM.

Tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này.

Nếu quá thời hạn mà Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính theo quy định của pháp luật.

Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước Tp.HCM để thu hồi tiền hoàn thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt.

3. Gửi cho Phòng Kế khai - Kế toán thuế, Phòng Quản lý nợ và Cưỡng chế nợ thuế, Phòng Thanh Tra - Kiểm tra số 10 để tổ chức thực hiện. / *ly*

**Nơi nhận**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.TTKT10 (bvthach 7b).

901417

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Nam Bình**



